

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Đỗ Ngọc Quý

. Ông Võ Hữu Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 - 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Minh G - sinh năm: 1972, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện VN, tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C (chết) và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị B; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Nguyễn Trọng T - sinh năm: 1992, tại NH, KH; nơi cư trú: Tổ dân phố Đa, phường NĐ, thị xã NH, KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Huỳnh Thị B; có vợ là Nguyễn Thị D; có 01 con sinh năm 2020, tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Võ Thanh T (Tên gọi khác: Đ) - sinh năm: 1984, tại VN, KH; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện VN, tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Võ Ngọc T và bà Võ Thị Kim T; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Phùng Yên Q - sinh năm: 1975, tại NH, KH; nơi cư trú: Thôn L , xã N, thị xã NH, tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng C (chết) và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Đoàn Thị L và hai con, con lớn sinh năm: 1997, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Nguyễn Tấn Th (Tên gọi khác: D) - sinh năm: 1977, tại CR, K H; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện VN, tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Nguyễn Thị B(chết); có vợ là Nguyễn Thị B; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Võ Văn T (Tên gọi khác: L) - sinh năm: 1982, tại VN, K Hòa; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện VN, tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T (chết) và bà Đặng Thị H; có vợ là Từ Thị Nguyệt H; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Về nhân thân: Ngày 03/5/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 81/2007/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2009 và đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 07/8/2007. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Đặng Thị H - sinh năm: 1950, tại VN, K H; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện VN, tỉnh KH; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng H (chết) và bà Trần Thị Th (chết); có chồng là Võ T (chết); có 08 con, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Võ Văn C - sinh năm: 1977; trú tại: Thôn X, xã S, huyện VN, tỉnh K H. Vắng mặt

+ Chị Võ Thị D - sinh năm: 1973; trú tại: Thôn X, xã S, huyện VN, tỉnh K H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00' ngày 26/8/2020, Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Phùng Yên Q, Nguyễn Tấn Th thống nhất cùng nhau đi đến nhà bà Đặng Thị H ở thôn X – xã Xuân S – VN – K H đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài xì tố. Khi đến nơi, cả nhóm yêu cầu H trải chiếu để đánh bạc, H đồng ý. Đặng Thị H lấy 01 tấm chiếu cói màu trắng trải trong phòng ngủ, rồi lấy 01 cái mền màu hồng có hoa văn rằn sọc vàng-xanh trải lên trên, tiếp đến Hòa lấy 01 túi nylon màu đen bên trong có 26 (hai mươi sáu) bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ có 52 lá bài, không xác định chính xác bao nhiêu bộ bài đã sử dụng, đang có sẵn ở nhà Hòa), 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng – xanh – đỏ, có hoa văn và 01 hộp nhựa màu trắng để bỏ tiền xâu cho H. Ban đầu có G, T, T, Th, Q mỗi người đánh một cửa, còn Võ Văn T thì ngồi xem; mỗi người đánh bạc lấy tiền từ trong người ra để đặt vào cửa chơi của mình (đặt chón) với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và quy định sau mỗi ván bài, nếu ai thắng được số tiền nhiều thì phải trích lại tiền xâu cho bà H từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) – 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Trong quá trình chơi bài, nếu ai thua hết tiền của mình trên chiếu bạc thì tiếp tục lấy tiền của mình ra đặt chón để chơi tiếp, nhưng không quá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trên một lần. Khoảng 23h30' cùng ngày, Tuấn đi về nhà ngủ, còn tất cả vẫn tiếp tục đánh bài. Đến khoảng 02h00' ngày 27/8/2020, Nguyễn Tấn Th đi về nhà ngủ nhưng có để lại tại chiếu bạc khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và điện thoại cho Võ Văn T đến chơi giùm cho Th; lúc này, tại chiếu bạc còn G, T, T, Q vẫn tiếp tục đánh bạc, đến khoảng 04h00' ngày 27/8/2020 thì Võ Văn T đi đến nhà bà Đặng Thị H đánh bạc thay cho Th.

Khoảng 06h00' ngày 27/8/2020, Đặng Thị H đi vào phòng nơi các đối tượng đánh bạc và lấy từ trong hộp nhựa đựng tiền xâu 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), rồi đi mua thức ăn sáng, cà phê cho G, T, T, Q, T hết số tiền 78.000 đồng (bảy mươi tám nghìn đồng), số tiền còn lại Hòa đã tiêu xài hết. Khoảng 08h00' ngày 27/8/2020, khi Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Phùng Yên Q, Võ Văn T đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã S phát hiện bắt quả tang. T, Q, T chạy thoát còn G và T bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật dùng vào việc đánh bạc và số tiền trên chiếu bạc là 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng), tiền trong hộp nhựa là 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); đồng thời thu giữ từ trong người của T số tiền mang theo để đánh bạc là 1.570.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về hình thức chơi đánh bài xì tố ăn tiền như sau:

Các đối tượng dùng bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá bài nhưng chỉ chọn lấy 28 lá bài, gồm các lá bài có vị thứ 8, 9, 10, J, Q, K, A, mỗi vị thứ có 4 chất Cơ, rô, Chuông, Bích. Các lá bài được chọn để trên đĩa nhựa đặt ở giữa chiếu bạc, vòng đầu tiên theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người rút một lá bài thứ nhất từ lá bài dưới cùng của chồng bài trên đĩa bài rồi lật lên (không quy định ai rút đầu tiên), tiếp đến mỗi người chơi bài rút lá bài thứ 2, rồi úp xuống (gọi là bài tẩy). Sau đó, tiến hành so bài ai lớn nhất thì người đó có quyền đặt cược (tổ tiền), tiền cược

thấp nhất là 10.000 đồng (mười nghìn đồng), cao nhất không quá tiền chón (500.000 đồng); nếu ai thấy bài mình lớn thì theo tiền, còn ai thấy bài nhỏ thì không theo (úp bài) và không mất tiền, không được rút lá bài tiếp theo. Sau khi tố tiền và theo tiền xong, người có bài cao (người tố tiền) là người đầu tiên rút lá bài thứ 3, lần lượt những người chơi còn lại rút lá bài thứ 3 và lật lên rồi tiến hành so bài, bài ai cao thì được quyền đặt cược, nếu ai thấy bài mình tốt thì theo tiền, còn bài ai xấu thì không theo tiền, úp bài và lúc này họ sẽ bị mất số tiền đã đặt cược hoặc theo bài trước đó và không được rút lá bài tiếp theo. Tiếp tục những cửa chơi rút lá bài thứ 4, 5; sau khi rút lá bài thứ 5 thì người nào có bài cao được quyền đặt cược, ai thấy bài mình tốt thì theo tiền, ai thấy bài mình xấu thì không theo, úp bài và bị mất tiền đã đặt cược hoặc tiền theo bài trước đó. Nếu có người chơi đến hết lá bài thứ 5 thì tất cả lật lá bài tẩy (lá bài úp ở lượt rút thứ 2), rồi tiến hành so bài để xác định người thắng của ván bài. Quy tắc so bài như sau: So từng lá bài từ cao đến thấp theo thứ tự từng lá bài A, K, Q, J, 10, 9, 8 và theo chất Cơ, rô, Chuồng, Bích; lớn nhất là Tứ Quý: 4 lá bài cùng giá trị khác chất, lớn nhì là Trùng Qua: 5 lá bài cùng chất, lớn ba là Suốt (sảnh): 5 lá bài liên tiếp nhau từ 10 – A khác chất, lớn thứ tư là Cù Lũ: 3 lá bài cùng giá trị khác chất và 2 lá bài cùng giá trị, lớn thứ năm là Ba con: 3 lá bài cùng giá trị khác chất, lớn thứ sáu là Hai Đôi: 2 cặp lá bài cùng giá trị khác chất, lớn thứ bảy là Một Đôi: 2 lá bài cùng giá trị khác chất. Sau khi xác định được ai có bài cao nhất thì người đó sẽ thắng tất cả tiền đã đặt cược và tiền theo trong ván bài đó. Sau đó tất cả đánh ván tiếp theo, người thắng ván trước sẽ là người rút lá bài đầu tiên.

Qua quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Minh G mang theo 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, G đã sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì G còn lại khoảng 1.380.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) để trên chiếu bạc; Nguyễn Trọng T mang theo khoảng 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, T đã sử dụng 2.130.000 đồng (hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc, lúc bị bắt T còn khoảng 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc và đang cất giữ trong người 1.570.000 đồng chưa kịp sử dụng vào việc đánh bạc; Võ Thanh T mang theo khoảng 1.920.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc và sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị Công an phát hiện thì T chạy thoát và để lại trên chiếu bạc số tiền còn lại khoảng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); Phùng Yên Q mang theo 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc, Q sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị Công an phát hiện thì Q bỏ chạy và để lại trên chiếu bạc với số tiền khoảng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Tấn Th mang theo và sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Th chơi thắng với tổng số tiền khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), do có việc gia đình nên Th để lại tại chiếu bạc toàn bộ số tiền này và nhờ Võ Văn T đến chơi giùm, sau khi đánh bạc xong thì cả hai sẽ tính toán với nhau sau. T đã sử dụng toàn bộ số tiền Th để lại vào việc đánh bạc, lúc bị phát hiện thì T bỏ chạy và để lại chiếu bạc khoảng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Công an thu giữ toàn bộ

tang vật phạm tội bao gồm các bộ bài tú lơ khơ, đĩa nhựa, hộp nhựa, chiếu, mền và 9.950.000 đồng tiền trên chiếu bạc và trên người bị cáo Nguyễn Trọng T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thành T, Phùng Yên Q, Nguyễn Tấn Th, Võ Văn T, Đặng Thị H theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thành T, Phùng Yên Q, Nguyễn Tấn Th; áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i,s,o khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị H; áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thành T từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Yên Q từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 01 (một) năm đến 0 (một) năm 03 (ba) tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02(hai) năm đến 02 (hai) năm 06(sáu) tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị H từ 06 (sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật là các bộ bài tú lơ khơ, chiếu, mền, đĩa nhựa, hộp nhựa màu trắng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 9.950.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc và trên người bị cáo; Truy thu đối với bị cáo Đặng Thị Hòa 100.000đồng tiền thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt người làm chứng Võ Văn C, Võ Thị D nhưng các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của người làm chứng, đồng thời các người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của các người chứng không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Vì vậy, căn

cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Gô, Nguyễn Trọng T, Võ Thành T, Phùng Yến Q, Nguyễn Tấn Th, Võ Văn T, Đặng Thị H đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản Cáo trạng số 03/CT-VKSVN ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Trong khoảng thời gian từ 23h00' ngày 26/8/2020 đến 08h00' ngày 27/8/2020, tại nhà bà Đặng Thị H thuộc thôn X – S – V N – Khánh Hòa, Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Nguyễn Tấn Th, Phùng Yến Q, Võ Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài xì tố ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.050.000 đồng (mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), gồm: Tiền tại chiếu bạc là 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng), tiền trong hộp nhựa đựng tiền xâu là 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), tiền xâu mà Đặng Thị Hòa đã lấy là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và tiền trong người của Nguyễn Trọng T cất giữ với mục đích để đánh bạc là 1.570.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Đặng Thị H đã có hành vi giúp sức cho G, T, T, Th, Q, T đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, cụ thể là Hòa đã sử dụng nơi ở thuộc quyền sở hữu của mình để cho những người này đánh bạc với nhau trên 01 chiếu bạc, đồng thời Hòa còn cung cấp chiếu, mền, bài, đĩa để sử dụng cho việc đánh bạc và đã thu lợi bất chính 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) từ tiền xâu bài.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thành T, Phùng Yến Q, Nguyễn Tấn Th, Võ Văn T, Đặng Thị H trên đây là đã phạm tội “Đánh bạc”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được ăn thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm tăng tệ nạn bài bạc trong xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh với hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa

chung. Xét hành vi mức độ từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Phùng Yên Q, Nguyễn Tấn Th đều tự thống nhất cùng nhau đánh bạc trái phép nên vai trò của các bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo khác nhau.

Đối với bị cáo Tạo đã sử dụng 3.700.000 đồng để đánh bạc là số tiền cao hơn các bị cáo Q, T, G, Th nên cần xử phạt bị cáo Tạo một mức án cáo hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Q đã sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo T đã sử dụng 1.920.000 đồng, bị cáo G đã sử dụng 1.900.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc gần bằng nhau nên xử phạt các bị cáo mức án ngang nhau.

Đối với bị cáo Th đã sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc là số tiền ít nhất so với các bị cáo khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án thấp hơn bị cáo G, bị cáo T, bị cáo Q.

Đối với bị cáo Võ Văn T không tham gia đánh bạc từ đầu nhưng khi bị cáo Nguyễn Tấn Th đi về nhà ngủ thì bị cáo sử dụng tiền của bị cáo Th để lại và đánh bạc thay cho Th. Do đó cần xử phạt bị cáo T bằng mức hình phạt đối với bị cáo Th.

Đối với bị cáo Đặng Thị H, bị cáo là người đã có hành vi giúp sức tích cực sử dụng nơi ở thuộc quyền sở hữu của mình cung cấp chiếu, mền, bài, đĩa để sử dụng cho việc đánh bạc và đã thu lợi bất chính 100.000 đồng từ tiền xâu bài. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Phùng Yên Q, Nguyễn Tấn Th, Đặng Thị H, Võ Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Các bị cáo G, T, Th, Quang, T, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo .

Ngoài ra đối với bị cáo Đặng Thị H là người đủ 70 tuổi trở lên nên cần tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Phùng Yên Q, Nguyễn Tấn Th, Đặng Thị H là những người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo G, T, T, Q, Th được hưởng án treo. Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị H cho bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Võ Văn T không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 81/2007/HSPT Ngày 03/5/2007. Chấp hành xong hình

phạt tù ngày 04/01/2009. Qua đó, thể hiện bị cáo là người không chấp hành nghiêm pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

Các bị can G, T, T, Q, Th, T là người có việc làm không ổn định, bị cáo H là người trên 70 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cá Đặng Thị H.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 10 (mười) bộ bài Tú lơ khơ có vỏ hộp màu đỏ, hiệu WangShun chưa qua sử dụng; 12 (mười hai) vỏ hộp đựng bài màu đỏ, hiệu WangShun đã qua sử dụng; 04 (bốn) vỏ hộp đựng bài màu đỏ, hiệu QIAN SHUNG đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng-xanh-đỏ, hoa văn hình bông hoa màu xanh-đỏ, đường kính 12,5cm; 28 (hai mươi tám) lá bài Tú lơ khơ, gồm những lá bài có vị thứ 8, 9, 10, J, Q, K, A, mỗi vị thứ gồm 04 chất: Cơ, rô, Chuồng, Bích, mặt sau mỗi lá bài in hình tờ tiền Đô la Mỹ (được niêm phong); 892 (tám trăm chín mươi hai) lá bài Tú lơ khơ, mặt sau có in hình tờ tiền Đô la Mỹ, gồm nhiều lá bài có vị thứ và chất khác nhau (được niêm phong); 01 (một) hộp nhựa màu trắng, cao 20cm, đáy hộp có đường kính 14cm, miệng hộp có đường kính 11,5cm; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) chiếc mền màu hồng, hoa văn rằn sọc vàng-xanh, kích thước (1,6 x 1,63)m; 01 (một) tấm chiếu cói màu trắng, hoa văn rằn xanh-vàng-đỏ-tím, kích thước (1,35 x 1,72)m. Là các công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ được trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Trọng T dùng vào mục đích đánh bạc tổng cộng là 9.950.000 đồng là tang vật phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Đặng Thị H lấy 100.000đồng tiền xâu và đã sử dụng hết đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Phùng Yên Q, Nguyễn Tấn Th, Võ Văn T, Đặng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh G.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thanh T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Yên Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn Th.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i,s,o khoản 1 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị H.

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Nguyễn Minh G cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Võ Thành T (tên gọi khác: Đổ) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phùng Yến Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Phùng Yến Q cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th (tên gọi khác: Dũng) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Nguyễn Tấn Th cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đặng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T (tên gọi khác: Chuối L) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Truy thu đối với bị cáo Đặng Thị H 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) sung vào quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài Tú lơ khơ có vỏ hộp màu đỏ, hiệu WangShun chưa qua sử dụng; 12 (mười hai) vỏ hộp đựng bài màu đỏ, hiệu WangShun đã qua sử dụng; 04 (bốn) vỏ hộp đựng bài màu đỏ, hiệu QIAN SHUNG đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng-xanh-đỏ, hoa văn hình bông hoa màu xanh-đỏ, đường kính 12,5cm; 28 (hai mươi tám) lá bài Tú lơ khơ, gồm những lá bài có vị thứ 8, 9, 10, J, Q, K, A, mỗi vị thứ gồm 04 chất: Cơ, Rô, Chuồng, Bích, mặt sau mỗi lá bài in hình tờ tiền Đô la Mỹ (được niêm phong); 892 (tám trăm chín mươi hai) lá bài Tú lơ khơ, mặt sau có in hình tờ tiền Đô la Mỹ, gồm nhiều lá bài có vị thứ và chất khác nhau (được niêm phong); 01 (một) hộp nhựa màu trắng, cao 20cm, đáy hộp có đường kính 14cm, miệng hộp có đường kính 11,5cm; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) chiếc mền màu hồng, hoa văn rằn sọc vàng-xanh, kích thước (1,6 x 1,63)m; 01 (một) tấm chiếu cói màu trắng, hoa văn rằn xanh-vàng-đỏ-tím, kích thước (1,35 x 1,72)m.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.950.000 đồng(chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT 0000850 ngày 30/10/2020; số; Giấy nộp tiền số CT 0000851 ngày 30/10/2020; Giấy nộp tiền số CT 0000852 ngày 30/10/2020.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh G, Nguyễn Trọng T, Võ Thanh T, Phùng Yến Q, Nguyễn Tấn Th, Võ Văn T, Đặng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Kim Trọng

